

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 63/2017/HSPT
Ngày 14-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Bà Trần Thị Thu Hà.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSPT ngày 29/8/2017 đối với bị cáo Bùi Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Đức T, sinh năm 1973 tại Thái Bình; trú tại: Số 118 tổ 14, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông Bùi Văn V (đã chết) và bà Hà Thị B, sinh năm 1953; có vợ là Tống Thị O, sinh năm 1975, không có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 21/02/2017; có mặt.

Bị cáo Nguyễn Đình D không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/11/2016, Công an huyện A kết hợp cùng Trạm Cảnh sát nhân dân cầu Đá Bạc làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn 6, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình D có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của D 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, số tiền 170.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 16H9- 3414. Tổ công tác đã đưa D cùng vật chứng về trụ sở Công an xã B lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. D khai đi

mua ma túy hộ Bùi Đức T về thì bị Công an bắt giữ cùng vật chứng. T đang ở nhà D chờ D mang ma túy về đưa cho T. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan Công an đã kiểm tra và thu giữ của T 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen, 02 xi lanh, 02 lọ nước cất. Sau đó, cơ quan Công an tạm giao T cho gia đình quản lý, chờ giải quyết. Khám xét nơi ở và khu vực có liên quan của D, cơ quan Công an thu giữ: 01 dao lam, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, 02 tẩu tự cuốn bằng vỏ bao thuốc lá và 02 mảnh giấy bạc có kích thước 5x3cm). Kết luận giám định số 272/PC54(MT) ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu trên người Nguyễn Đình D nặng 0,1966 gam, trong đó trọng lượng Heroine là 0,1187 gam. Ngày 21/02/2017, Bùi Đức T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A bắt tạm giam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình D và Bùi Đức T khai nhận: D và T không quen biết nhau từ trước. D làm nghề lái xe ôm ở khu vực cổng Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe Nam Triệu thuộc xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Ngày 30/11/2016, T đi từ Thái Bình đến Hải Phòng để thi sát hạch cấp bằng lái xe ô tô. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T gặp D hỏi tìm thuê nhà trọ. D nói với T nhà D có cho thuê trọ với giá 400.000 đồng trong 03 ngày. T đồng ý thuê và đưa cho D 400.000 đồng đặt cọc. D chở T về nhà mình để xem nhà trọ nhưng T không đồng ý thuê nhà D vì không phù hợp. T hỏi D có biết chỗ mua ma túy Heroine để sử dụng không, D nói với T có biết. Cả hai đã thống nhất D dùng số tiền 400.000 đồng mà T đặt cọc thuê nhà trọ của D trước đó để đi mua ma túy cho cả hai cùng sử dụng chung. D chở T đi mua 02 xi lanh, 02 lọ nước cất hết 10.000 đồng rồi chở T về nhà D để chờ D đi mua ma túy. D điều khiển xe mô tô biển số 16H9-3414 đến khu vực thôn X, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng mua của một đối tượng không quen biết 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng rồi chia thành 02 gói. D mua 01 bao thuốc lá hết 20.000 đồng, đổ xăng xe hết 50.000 đồng, còn lại 170.000 đồng cất trong túi áo. D đi về đến khu vực Thôn 6, xã B thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nội dung nêu trên.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen và 01 điện thoại di động Nokia 1280; 01 dao lam; 01 bật lửa ga; 02 tẩu tự cuốn; 02 mảnh giấy bạc kích thước 5x3 cm; 02 xi lanh; 02 lọ nước cất; 01 xe mô tô biển số 16H9-3414 và số tiền 170.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; xử phạt: Bùi Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/02/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình D, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, bị cáo Bùi Đức T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Bùi Đức T 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phù hợp. Trong đơn kháng cáo, bị cáo T đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã rút một phần kháng cáo, không yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa Bản án sơ thẩm. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Nguyễn Đình D, phù hợp với lời khai của T tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/11/2016, Nguyễn Đình D và Bùi Đức T cùng thống nhất thỏa thuận D đi mua heroine về cho T để cùng sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Lượng ma túy Công an thu giữ là 0,1966 gam, trong đó trọng lượng Heroine là 0,1187 gam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội, mẹ bị cáo là người thờ cúng Liệt sĩ.

Xét kháng cáo của bị cáo T:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị cáo T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T, sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; xử phạt: Bùi Đức T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/02/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 92/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn